CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 55BCF/QNS/2023

BÁNH QUY BƠ MELODY

2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 55BCF/QNS/2023

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI - QNS**

Địa chỉ: Số 02, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam

Điện thoại: 0255.3726110 - 0255.8567171;

Fax: 0255.3822843 - 0255.3811274.

E-mail: info@qns.com.vn;

Mã số doanh nghiệp: 4300205943

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Cơ sở đã được Chứng nhận ISO 22000. Số: HA 355/3.22 CIV.

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: BÁNH QUY BƠ MELODY

2. Thành phần:

Bột mỳ, chất béo (bơ thực vật (10%), shortening), đường, nha, trứng, bột cacao, sô cô la chip, sô cô la bạc hà, bột sữa béo, tinh bột bắp, chất làm ẩm (420(i)), sữa đặc, chất tạo xốp (500(ii), 503(ii)), muối, hương liệu thực phẩm tổng hợp, chất nhũ hoá (322(i)).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

- 18 tháng kể từ ngày sản xuất.
- Ngày sản xuất và hạn sử dụng ghi trên bao bì sản phẩm.

4. Chất liệu bao bì và quy cách bao gói:

4.1. Chất liệu bao bì:

Bánh được đóng gói từng cái một bằng giấy OPP20/MCPP25. Các gói bánh được đựng trong hộp thiếc/hộp giấy cứng hoặc túi PE, đảm bảo các yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm theo QCVN 12-1:2011/BYT.

Hộp bánh hoặc túi PE được đựng trong thùng carton với khối lượng thích hợp.

4.2. Quy cách bao gói:

- Sản phẩm được đóng trong các loại bao bì với khối lượng tịnh: 150g, 180g, 200g, 220g, 250g, 300g, 320g, 350g, 400g, 600g,...

-Tùy theo nhu cầu của thị trường trọng lượng gói bánh có thể thay đổi cho phù hợp.

- Sản phẩm được đóng gói phù hợp theo Thông tư số: 21/2014/TT-BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Sản xuất tại Việt Nam

Sản phẩm của Nhà máy Bánh kẹo Biscafun - Chi nhánh Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi.

Địa chỉ: Số 02 đường Nguyễn Chí Thanh, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.

III. Mẫu nhãn sản phẩm: (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. Quy định của các văn bản kỹ thuật:

- Quyết định số: 46/2007/QĐ-BYT, ngày 19/12/2007: Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm.

- QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

2. Tiêu chuẩn sản phẩm của nhà sản xuất số: TCCS 55:2023/BCF-QNS

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Quảng Ngãi, ngày 17 tháng 5 năm 2023

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

Trần Thành Đàng

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Ngô Đình Khai

Nutrition Facts

Serving Size	100g
Serving Per Container	

Amount Per Serving

Calories 413.92 Calories from Fat 138.6

	% Daily Value *
Total Fat 15.4 g	23.69%
Total Carbohydrate 62.7 g	20.9%
Protein 6.13 g	
Vitamin A 0% · Vitamin C 0%	
Calcium 0% · Iron 0%	

* Percent Daily Values are based on a 2,000 calories diet. Your daily values may be highter or lower depending on your calories needs.

	Calories	2,000	2,500
Total Fat	Less than	65g	80g
Sat fat	Less than	20g	25g
Cholesterol	Less than	300mg	300mg
Sodium	Less than	2,400mg	2,400mg
Total Carbohydrate		300g	375g
Dietary Fiber		25g	30g

Calories per gram
Fat 9 · Carbohydrate 4 · Protein 4

CHỈ TIÊU CHẤT LƯỢNG CHỦ YẾU (MAIN QUALITATIVE TARGETS)
Độ ẩm (Moisture) ≤ 5% khối lượng

THÀNH PHẦN:
Bột mỳ, chất béo (bơ thực vật (10%), shortening), đường, nha, trứng, bột cacao, sô cô la chip, sô cô la bạc hà, bột sữa béo, tinh bột bắp, chất làm ẩm (420(i)), sữa đặc, chất tạo xốp (500(ii), 503(ii)), muối, hương liệu thực phẩm tổng hợp, chất nhũ hoá (322(i)).
Khuyến cáo: Không dùng cho người mẫn cảm hoặc dị ứng với các thành phần kể trên.

INGREDIENTS:
Wheat flour, fats (margarine (10%), shortening), sugar, glucose syrup, eggs, cocoa powder, chocolate chips, chocolate peppermint, whole milk powder, corn starch, humectant (420(i)), condensed milk, leavening agents (500(ii), 503(ii)), salt, artificial flavours, emulsifier (322(i)).
Recommendations: Do not use for people who are sensitive or allergic to the above components.

Hướng dẫn sử dụng: Sản phẩm chỉ được sử dụng khi bao bì còn nguyên vẹn, không sử dụng khi bao bì bị rách, hở, có mùi vị lạ hay quá hạn sử dụng.
Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh mặt trời.
NSX và HSD: Xem trên bao bì.

Instructions for use: Product is only used while the packing is undamaged, not use while the packing is open, torn and having unusual taste and smell or over expiry date.
Instructions for storage: Keep in dry and cool place, avoid from direct sunlight.
MFG & EXP: Show on the pack.
Khối lượng tịnh/ Net weight: 600 g

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
Đinh Khai

Sản xuất tại: NHÀ MÁY BÁNH KẸO BISCAFUN
- CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI
Địa chỉ: Số 02 đường Nguyễn Chí Thanh, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.

Manufactured by: BISCAFUN CONFECTIONERY FACTORY
- BRANCH OF QUANG NGAI SUGAR JOINT STOCK COMPANY
Address: 02 Nguyen Chi Thanh street, Quang Phu ward, Quang Ngai city, Quang Ngai province, Vietnam.

Tel: (84) 0255 3822 153 Email: info@biscafun.com.vn
Website: http://biscafun.com.vn/

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Ngô Đình Khai

M.S.C.N: 4300205943-022 * NHÀ MÁY BÁNH KẸO BISCAFUN - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI * T.P QUẢNG NGÃI T. QUẢNG NGÃI

Nutrition Facts

Serving Size	100g
Serving Per Container	

Amount Per Serving

Calories 413.92 Calories from Fat 138.6

	% Daily Value *
Total Fat 15.4 g	23.69%
Total Carbohydrate 62.7 g	20.9%
Protein 6.13 g	
Vitamin A 0% • Vitamin C 0%	
Calcium 0% • Iron 0%	

* Percent Daily Values are based on a 2,000 calories diet. Your daily values may be highter or lower depending on your calories needs

	Calories	2,000	2,500
Total Fat	Less than	65g	80g
Sat fat	Less than	20g	25g
Cholesterol	Less than	300mg	300mg
Sodium	Less than	2,400mg	2,400mg
Total Carbohydrate		300g	375g
Dietary Fiber		25g	30g

Calories per gram
Fat 9 • Carbohydrate 4 • Protein 4

THÀNH PHẦN:
Bột mỳ, chất béo (bơ thực vật (10%), shortening), đường, nha, trứng, bột cacao, sô cô la chip, sô cô la bạc hà, bột sữa béo, tinh bột bắp, chất làm ẩm (420(i)), sữa đặc, chất tạo xốp (500(ii), 503(ii)), muối, hương liệu thực phẩm tổng hợp, chất nhũ hoá (322(i)).
Khuyến cáo: Không dùng cho người mẫn cảm hoặc dị ứng với các thành phần kể trên.

INGREDIENTS:
Wheat flour, fats (margarine (10%), shortening), sugar, glucose syrup, eggs, cocoa powder, chocolate chips, chocolate peppermint, whole milk powder, corn starch, humectant (420(i)), condensed milk, leavening agents (500(ii), 503(ii)), salt, artificial flavours, emulsifier (322(i)).
Recommendations: Do not use for people who are sensitive or allergic to the above components.

CHỈ TIÊU CHẤT LƯỢNG CHỦ YẾU (MAIN QUALITATIVE TARGETS)
Độ ẩm (Moisture) ≤ 5% khối lượng

Hướng dẫn sử dụng: Sản phẩm chỉ được sử dụng khi bao bì còn nguyên vẹn, không sử dụng khi bao bì bị rách, hở, có mùi vị lạ hay quá hạn sử dụng.
Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh mặt trời.
NSX và HSD: Xem trên bao bì.

Instructions for use: Product is only used while the packing is undamaged, not use while the packing is open, torn and having unusual taste and smell or over expiry date.
Instructions for storage: Keep in dry and cool place, avoid from direct sunlight.
MFG & EXP: Show on the pack.

Khối lượng tịnh/ Net weight: 600 g

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

M.S.C.N: 4300205... CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI
NHÀ MÁY BÁNH KẸO BISCAFUN - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI
TP. QUẢNG NGÃI T. QUẢNG NGÃI

Ngô Đình Khai

Sản xuất tại: NHÀ MÁY BÁNH KẸO BISCAFUN
- CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI
Địa chỉ: Số 02 đường Nguyễn Chí Thanh, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.

Manufactured by: BISCAFUN CONFECTIONERY FACTORY
- BRANCH OF QUANG NGAI SUGAR JOINT STOCK COMPANY
Address: 02 Nguyen Chi Thanh street, Quang Phu ward, Quang Ngai city, Quang Ngai province, Vietnam.

Tel: (84) 0255 3822 153 Email: Info@biscafun.com.vn
Website: http://biscafun.com.vn/

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
DIRECTORATE FOR STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 2
QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER 2 (QUATEST 2)
Địa chỉ: 02 Ngô Quyền, quận Sơn Trà & 97 Lý Thái Tổ, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
Address: No. 02 Ngo Quyen Str., Son Tra District & No. 97 Ly Thai To Str., Thanh Khe District, Da Nang City
Trung tâm Kỹ thuật Tây Nguyên: Khối 8, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
Central Highlands Technical Center: Block 8, Tan An Ward, Buon Ma Thuot City, Dak Lak Province
Điện thoại/Tel.: (0236) 3848376; (0262) 3796999; Fax: (0236) 3910064
Email: info@quatest2.gov.vn - Website: quatest2.gov.vn

Số: 0363.2 – K2/1821 /KT2-HC2 Ngày: 25/4/2023

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

1. Tên mẫu: **BÁNH QUY BƠ MELODY**
2. Ký hiệu mẫu: /
3. Số lượng mẫu: 01
4. Tình trạng mẫu: Mẫu khoảng 250g, được chứa trong bao nilon
5. Khách hàng: NHÀ MÁY BÁNH KẸO BISCAFUN
6. Địa chỉ: KCN Quảng Phú, 02 Nguyễn Chí Thanh, thành phố Quảng Ngãi
7. Ngày nhận mẫu: 11/4/2023
8. Ngày thử nghiệm: từ ngày: 11/4/2023 đến ngày: 25/4/2023
9. Kết quả thử nghiệm:

TT	TÊN CHỈ TIÊU, ĐƠN VỊ TÍNH		PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
1	Độ ẩm	g/100g	KT2.QT.CH-059(NA)	2,42
2	Hàm lượng Protein	g/100g	KT2.QT.CH-058	6,13
3	Hàm lượng Chất béo	g/100g	KT2.QT.CH-059	15,4
4	Hàm lượng Cacbonhydrat	g/100g	KT2.QT.CH-054	62,7
5	Hàm lượng Ochratoxin A	µg/kg	AOAC 2000.03	KPH (MDL = 0,8)
6	Hàm lượng Deoxynivalenol	µg/kg	KT2.QT.CH-101	KPH (MDL = 150)
7	Hàm lượng Zearalenone	µg/kg	KT2.QT.CH-101	KPH (MDL = 5,0)
8	Hàm lượng Aflatoxin B1	µg/kg	AOAC 991.31	KPH (MDL = 0,5)
9	Hàm lượng Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2)	µg/kg	AOAC 991.31	KPH (MDL = 1,0)
10	Hàm lượng Pb	mg/kg	AOAC 999.11	KPH (MDL = 0,015)
11	Hàm lượng Cd	mg/kg	AOAC 999.11	KPH (MDL = 0,015)
12	Hàm lượng Hg	mg/kg	AOAC 971.21	KPH (MDL = 0,015)
13	Hàm lượng As	mg/kg	AOAC 986.15	KPH (MDL = 0,015)

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
DIRECTORATE FOR STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 2
QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER 2 (QUATEST 2)
Địa chỉ: 02 Ngô Quyền, quận Sơn Trà & 97 Lý Thái Tổ, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
Address: No. 02 Ngo Quyen Str., Son Tra District & No. 97 Ly Thai To Str., Thanh Khe District, Da Nang City
Trung tâm Kỹ thuật Tây Nguyên: Khối 8, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
Central Highlands Technical Center: Block 8, Tan An Ward, Buon Ma Thuot City, Dak Lak Province
Điện thoại/Tel.: (0236) 3848376; (0262) 3796999; Fax: (0236) 3910064
Email: info@quatest2.gov.vn - Website: quatest2.gov.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

TT	TÊN CHỈ TIÊU, ĐƠN VỊ TÍNH		PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
14	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	TCVN 4884-1:2015	KPH (< 10)
15	*E.coli* giả định	MPN/g	TCVN 6846:2007	0
16	*Coliforms*	CFU/g	TCVN 6848:2007	KPH (< 10)
17	*Clostridium perfringens*	CFU/g	TCVN 4991:2005	KPH (< 10)
18	*Bacillus cereus* giả định	CFU/g	TCVN 4992:2005	KPH (< 10)
19	*Staphylococci* có phản ứng dương tính với Coagulase (*S.aureus* và các loài khác)	CFU/g	TCVN 4830-1:2005	KPH (< 10)
20	Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	CFU/g	TCVN 8275-2:2010	KPH (< 10)

Ghi chú:
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- (NA): Phép thử chưa được BoA công nhận;
- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng gửi;
- Tên mẫu, ký hiệu mẫu, tên khách hàng và địa chỉ được ghi theo yêu cầu của khách hàng;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 2;
- Trung tâm Kỹ thuật 2 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./.

TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT 2

Võ Khánh Hà

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 2

Ngô Thị Như Loan